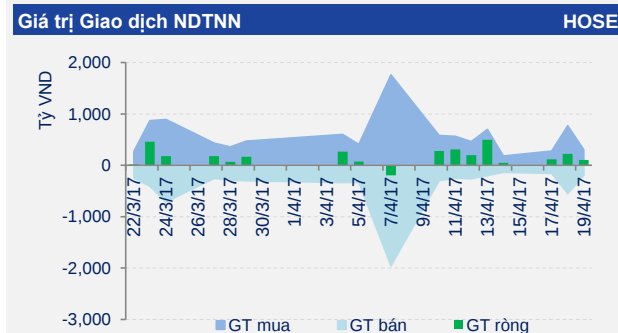
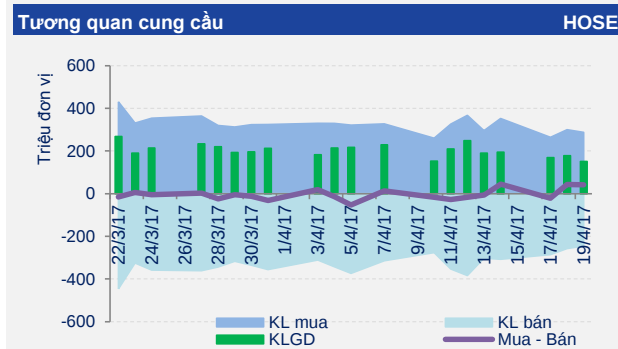


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	716.77	89.11
% Thay đổi	↑ 0.26%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	150,562,934	51,929,369
GTGD (tỷ đồng)	3,003.91	535.04
Tổng cung (CP)	245,395,840	91,433,800
Tổng cầu (CP)	287,520,290	89,229,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,237,800	3,521,226
KL mua (CP)	8,444,660	1,147,810
GTmua (tỷ đồng)	302.40	16.02
GT bán (tỷ đồng)	198.11	30.88
GT ròng (tỷ đồng)	104.29	(14.86)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.10%	11.1	2.0	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.40%	16.8	4.8	32.4%
Dầu khí	↓ -0.97%	13.9	0.6	0.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.49%	17.8	4.4	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.07%	24.3	3.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.07%	20.0	6.9	8.6%
Ngân hàng	↓ -0.26%	13.5	1.7	10.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.43%	9.2	1.8	13.2%
Tài chính	↑ 0.08%	24.0	2.8	27.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.07%	13.0	2.2	1.0%
VN - Index	↑ 0.26%	15.9	4.5	89.8%
HNX - Index	↓ -0.01%	11.5	1.6	10.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với diễn biến trái chiều trên hai sàn: VN-Index có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp với mức tăng nhẹ hơn, trong khi đó HNX-Index lại giao dịch giằng co và kết phiên giảm rất nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,1 điểm (0,26%) lên 716,77 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,01 điểm (0,01%) xuống 89,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn phiên hôm nay sụt giảm với giá trị giao dịch 3.648 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 204 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 358 tỷ đồng. SHB tăng 100 đồng (+1,4%) lên 7.500 đồng, khốp lệnh lớn nhất thị trường với 23,7 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay tiếp tục là tích cực với 235 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 199 mã giảm. Diễn biến trong phiên sáng là khá ảm đạm, trước khi bùng nổ trong phiên chiều khi lực cầu đổ vào thị trường mạnh với sắc xanh chiếm chủ đạo. Được sự hỗ trợ từ thông tin đề nghị áp biện pháp tự vệ với phân bón nhập khẩu, đã giúp các cổ phiếu trong nhóm phân bón là tâm điểm trong phiên hôm nay khi đồng loạt tăng điểm; tiêu biểu như DCM (+6,8%), DPM (+6,9%), LAS (+9,7%) đã tăng kịch trần, BFC (+5,6%) cũng tăng mạnh. Các cổ phiếu mía đường cũng tăng điểm tích cực BHS (+6,9%), LSS (+1,2%), SLS (+3,2%). Cổ phiếu thép cũng giao dịch tích cực với sự hồi phục khá tốt của các cổ phiếu HPG (+2,3%), HSG (+1,5%), NKG (+1,1%), TIS (+0,9%), VGS (+0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp với mức tăng nhẹ hơn hôm qua đi kèm với thanh khoản giảm cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước diễn biến thị trường. Hiện tại, sau hai phiên hồi phục với mức tăng nhẹ so với đợt sụt giảm trước đó, cùng với đó thanh khoản giảm nên chưa thể kết luận là thị trường đã tạo đáy hay đây chỉ là đợt phục hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, với việc, chỉ số kết phiên ở mức cao nhất phiên, nên chúng tôi nghiêng về khả năng VN-Index sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tới để tiến vào vùng kháng cự 717-722 điểm (MA5-10); mốc tâm lý 715 điểm là hỗ trợ gần nhất của chỉ số trong phiên mai. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng đà hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và quan sát thị trường trong phiên để có quyết định hợp lý.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, tạo đáy trong phiên tại 714,02 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cầu vào mạnh đã giúp chỉ số tăng điểm lên sắc xanh, đà tăng mạnh dần giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cụ thể, VN-Index tăng 1,84 điểm (0,26%) lên 716,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.000 đồng, HPG tăng 700 đồng, VJC tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất phiên tại 89,45 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán ra tăng vọt đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm đáy phiên tại 88,8 điểm. Phiên chiều, mức giảm được thu hẹp. Cụ thể, HNX-Index giảm 0,01 điểm (0,01%) xuống 89,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, OCH giảm 500 đồng, VND giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, LAS tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 104,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 48,1 tỷ đồng tương ứng với 331 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 20 tỷ đồng tương ứng với 610 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DCM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 880 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 14,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 116,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TVC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 355 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xếp thứ 86/118 quốc gia về chỉ số cạnh tranh năng lực toàn cầu

Theo xếp hạng chỉ số cạnh tranh năng lực toàn cầu (GTCI) năm 2017, Việt Nam xếp thứ 86 thế giới và thứ 11 của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

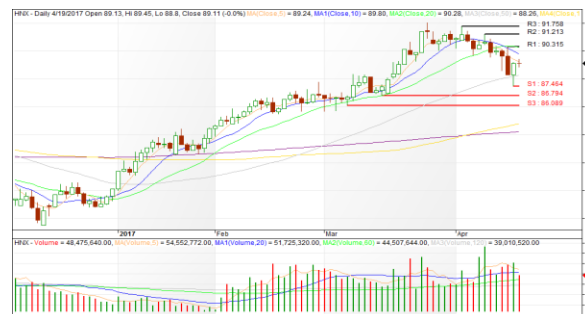
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp với mức điểm khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 717-722 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn chuyển từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ tại 716 điểm (MA50) và kháng cự tại 722 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 695 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục duy trì đà hồi phục để tiến vào vùng kháng cự 717-722 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số tại 715-716 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm rất nhẹ, tạo thành nền doji, cho thấy sự cân bằng giữa bên mua và bán. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 89,2-89,8 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,3 điểm (MA50) và 90,3 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,8 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục giảm điểm về phía hỗ trợ gần nhất 88,3 điểm, vùng kháng cự của chỉ số tại 89,2-89,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,68 - 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 19/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.322 đồng, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,6 USD/ounce tương ứng 0,59% xuống 1.286,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,07 điểm tương ứng 0,07% lên 99,48 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0733 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2822 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,81 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,12 USD tương ứng 0,22% lên 55,02 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,08 USD tương ứng 0,15% lên 52,48 USD/thùng.

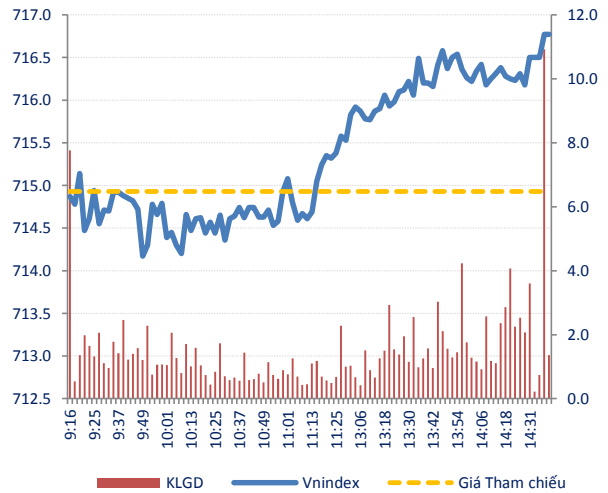
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/4, chỉ số Dow Jones giảm 113,64 điểm tương ứng 0,55% xuống 20.523,28 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 7,32 điểm tương ứng 0,12% xuống 5.849,47 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,95 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.355,54 điểm.

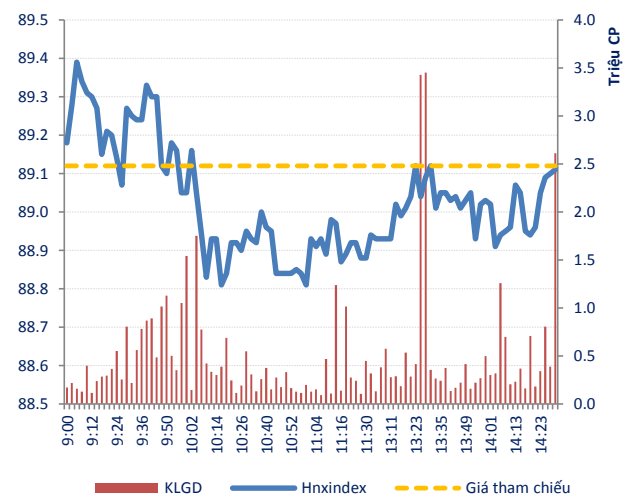


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

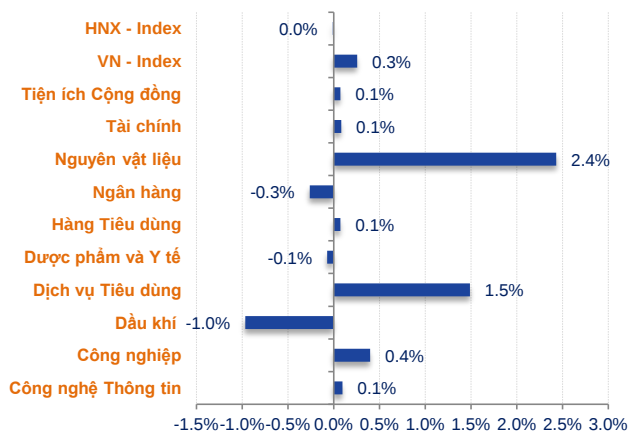
KLGD và VN-Index trong phiên



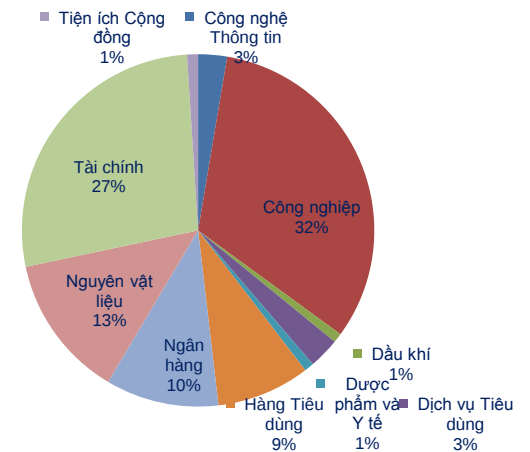
KLGD và HNX-Index trong phiên



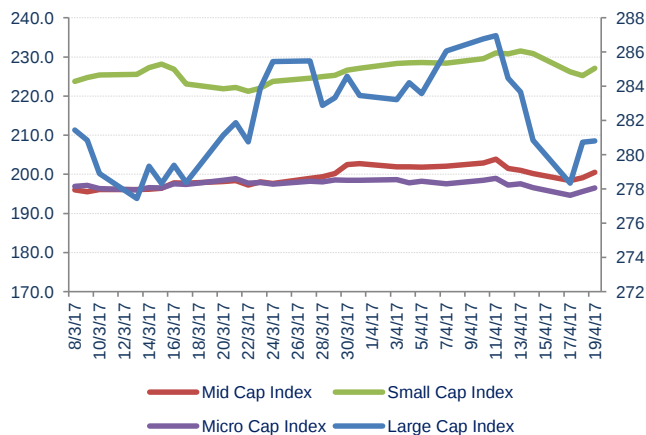
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



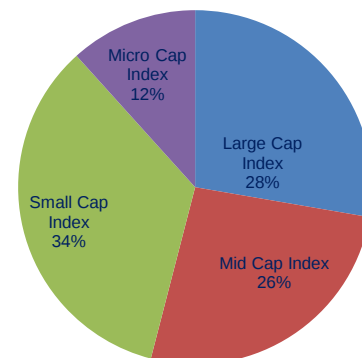
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	707,110	DCM	880,000
2	KBC	633,080	SCR	320,540
3	CII	609,680	NLG	249,000
4	ITA	450,280	PDR	240,000
5	FLC	401,150	DIG	200,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVC	355,300	SHB	2,818,700
2	VGC	160,300	LAS	125,200
3	SHS	80,000	PVS	116,500
4	CTS	50,000	VIX	84,000
5	BVS	47,300	NDN	29,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.80	7.49	↓ -3.97%	19,483,380
HQC	2.46	2.55	↑ 3.66%	8,841,760
DLG	3.16	3.38	↑ 6.96%	8,261,030
ITA	3.26	3.27	↑ 0.31%	7,762,700
HAG	8.05	8.07	↑ 0.25%	4,876,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.50	↑ 1.35%	23,694,941
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	2,509,949
ACB	22.90	22.70	↓ -0.87%	2,314,444
CEO	12.40	12.30	↓ -0.81%	1,748,500
SHN	9.90	10.00	↑ 1.01%	1,641,860

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
SC5	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
VID	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
TIE	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
DLG	3.16	3.38	0.22	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
LAS	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
BXH	21.80	23.90	2.10	↑ 9.63%
LIG	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%
BSC	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CYC	2.01	1.87	-0.14	↓ -6.97%
LGC	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%
SII	25.30	23.55	-1.75	↓ -6.92%
BMC	21.90	20.40	-1.50	↓ -6.85%
CMX	3.65	3.40	-0.25	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VE1	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
VNT	37.00	33.50	-3.50	↓ -9.46%
HHG	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
TFC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,483,380	14.0%	1,811	4.1	0.6
HQC	8,841,760	3250.0%	46	55.4	0.3
DLG	8,261,030	2.5%	272	12.4	0.3
ITA	7,762,700	0.4%	43	76.2	0.3
HAG	4,876,320	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,694,941	7.5%	896	8.4	0.6
KLF	2,509,949	0.9%	92	25.1	0.2
ACB	2,314,444	9.9%	1,344	16.9	1.5
CEO	1,748,500	11.8%	1,714	7.2	1.0
SHN	1,641,860	12.1%	1,863	5.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 7.0%	1.5%	296	25.3	0.4
SC5	↑ 7.0%	13.3%	2,798	9.6	1.3
VID	↑ 7.0%	5.0%	638	8.4	0.4
TIE	↑ 7.0%	2.8%	778	14.8	0.4
DLG	↑ 7.0%	2.5%	272	12.4	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 9.7%	33.2%	3,318	3.7	1.1
LAS	↑ 9.7%	10.6%	1,224	11.1	1.2
BXH	↑ 9.6%	16.2%	2,836	8.4	1.3
LIG	↑ 9.6%	2.0%	292	19.5	0.6
BSC	↑ 9.6%	4.3%	522	28.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	707,110	38.5%	5,223	5.9	1.3
KBC	633,080	6.7%	1,186	12.7	0.9
CII	609,680	18.8%	3,368	10.7	2.5
ITA	450,280	0.4%	43	76.2	0.3
FLC	401,150	14.0%	1,811	4.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	355,300	12.3%	1,398	8.9	1.1
VGC	160,300	13.4%	1,820	8.8	1.2
SHS	80,000	8.1%	866	9.4	0.7
CTS	50,000	8.1%	920	8.8	0.7
BVS	47,300	6.8%	1,409	11.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,583	43.2%	6,464	22.5	9.5
SAB	131,463	33.8%	6,983	28.9	11.3
VCB	128,980	14.7%	1,899	18.9	2.7
VIC	109,992	5.9%	928	44.7	4.1
GAS	105,425	16.8%	3,675	15.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,577	9.9%	1,344	16.9	1.5
VCS	8,964	55.3%	12,009	12.6	6.3
SHB	8,282	7.5%	896	8.4	0.6
PVS	7,460	8.8%	2,325	7.1	0.7
VCG	6,626	6.5%	1,095	13.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.40	-9.3%	(1,257)	-	0.8
KAC	4.14	1.3%	148	130.7	1.8
DAH	3.86	12.0%	1,001	7.0	0.6
HAG	3.46	-6.1%	(1,291)	-	0.5
VHG	2.79	-1.9%	(222)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTH	5.64	36.9%	4,620	1.9	0.6
HKB	4.60	14.4%	1,585	4.0	0.6
SCJ	4.43	-0.7%	(102)	-	0.1
DPC	3.14	7.5%	1,299	14.1	1.0
NDF	3.08	-9.5%	(960)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
